TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/DS-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2020
" *V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, ông Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Hồ Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 355/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện EaKar, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN. Địa chỉ: 02 L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Xuân H. Chức vụ: Giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN – Chi nhánh E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk.

Người được ủy quyền lại: Ông Cao Duy Bảo Q. Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN – Chi nhánh E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Địa chỉ: Khối B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk *(theo văn bản uỷ quyền số 270A/NHNo-EaKnốp ngày 12/12/2020)* (Có mặt).

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị T. Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2019, các lời khai và tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Cao Duy Bảo Q trình bày:*

Vào ngày 14/03/2017 ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng số 544/17/1 DTD ngày 14/03/2017 với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN để vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất trong hạn là 11/%/năm, lãi suất quá hạn 16,5%/năm, phạt lãi chậm trả là 10%/năm trên số tiền lãi. Thời hạn vay 12 tháng, phân kỳ trả nợ gốc ngày 16/03/2019 số tiền 100.000.000 đồng.

Bảo đảm cho khoản tiền vay là Tín chấp, nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng nêu trên được cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản là Quyền sử dụng đất số CE 425931, số thửa 139, tờ bản đồ số 26 do UBND Huyện Ea Kar cấp ngày 06/02/2017 cho ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị T, toạ lạc tại xã EaSar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông T, bà T không trả cho ngân hàng được khoản tiền gốc và lãi nào. Vì vậy, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn VN khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T, bà T phải trả cho ngân hàng số nợ là 130.754.795 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn là 24.200.000 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 26/5/2020 là 6.554.795 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện EaKar đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông T, bà T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt tại Toà án để làm việc nên không T hành hoà giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện EaKar quyết định đưa vụ án ra xét xử.

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Bị đơn đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên Tòa. Vì vậy, Tòa án T hành giải quyết vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa đảm bảo quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông T, bà T phải trả cho ngân hàng số nợ là 130.554.795 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn là 24.200.000 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 26/5/2020 là 6.554.795 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN khởi kiện yêu cầu ông T, bà T phải trả cho ngân hàng số nợ là 130.754.795 đồng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS) đây là "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng". Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện EaKar, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã T hành triệu tập các văn bản tố tụng đối với ông T, bà T theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông T, bà T không đến Tòa án làm việc. Tại phiên tòa hôm nay ông T, bà T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án T hành xét xử vắng mặt ông T, bà T.

[2] Về nội dung: Vào ngày 14/03/2017 ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng số 544/17/1 DTD ngày 14/03/2017 với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn VN để vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), lãi suất trong hạn là 11/%/năm, lãi suất quá hạn 16,5%/năm, phạt lãi chậm trả là 10%/năm trên số tiền lãi. Thời hạn vay 12 tháng, phân kỳ trả nợ gốc ngày 16/03/2019 số tiền 100.000.000 đồng.

Nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng nêu trên được cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm cho khoản tiền vay là tín chấp, là Quyền sử dụng đất số CE 425931, số thửa 139, tờ bản đồ số 26 do UBND Huyện Ea Kar cấp ngày 06/02/2017 cho ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thi T, toạ lạc tại xã EaSar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

Đã quá thời hạn trả nợ, nhưng bên vay không thực hiện đúng với nội dung hợp đồng đã cam kết. Do đó, đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Từ những chứng cứ mà các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ nên HĐXX cần buộc ông ông T, bà T phải trả cho ngân hàng số nợ là 130.754.795 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, lãi trong hạn là 24.200.000 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến ngày xét xử 26/5/2020 là 6.554.795 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Quyền sử dụng đất số CE 425931, số thửa 139, tờ bản đồ số 26 do UBND Huyện Ea Kar cấp ngày 06/02/2017 cho ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị T, diện tích đất toạ lạc tại xã EaSar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đã thế chấp cho ngân hàng chỉ là tín chấp, không qua công chứng, chứng thực của cơ quan nhà

nước có thẩm quyề nên không có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, HĐXX cần tuyên ngân hàng trả lại cho ông T, bà T quyền sử dụng đất trên.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông T, bà T phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn *(130.754.795 đồng x 5%).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 147, khoản 1 Điều 157; khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 137; Điều 138, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 6, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN số tiền nợ là 130.754.795 đồng, trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi là 30.754.795 đồng.

Kể từ ngày 27/5/2020, ông T, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh T, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh T xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T, bà T vay phải tiếp tục thanh T cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Buộc ngân hàng phải trả lại cho ông T, bà T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 425931, số thửa; 139, tờ bản đồ số 26 do UBND Huyện Ea Kar cấp ngày 06/02/2017 cho ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thi T, diện tích đất toạ lạc tại xã EaSar, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị T phải chịu 6.537.739 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn VN 3.040.958 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0005992 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện EaKar.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :
- TAND tỉnh ĐắkLắk;
- VKSND huyện EaKar;
- THADS huyện Eakar;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Cường Anh